

Bản án số: 89/2020/HS-ST

Ngày 11/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Biểu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Xuân Trường và ông Vũ Văn Chiếm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**\* Phạm Văn T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn C (đã chết) và Đỗ Thị D, sinh năm 1950; Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 35/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt Phạm Văn T 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Bản án số 60/2010/HSST ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xử phạt Phạm Văn T 2 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 106/2012/HSST ngày 18/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xử phạt Phạm Văn T 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

**\* Người chứng kiến:** Anh Lê Quang H, chị Nguyễn Thị N, (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại khu vực sảnh vào tầng 1 nhà nghỉ HD thuộc thôn D, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Văn T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên đang tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ: tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc

01 túi nilon có viền dính và dòng kẻ xanh một đầu bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu hồng (được niêm phong ký hiệu MTI); tại túi quần phía sau bên trái T đang mặc 01 túi nilon có viền dính và dòng kẻ đỏ một đầu bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu hồng (được niêm phong ký hiệu MTII).

Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 89K8-5301 do T sử dụng, thu giữ tại cốp xe 07 túi nilon gồm: 01 túi nilon có viền dính và dòng kẻ màu cam một đầu bên trong chứa chất dạng bột màu trắng; 01 túi nilon có viền dính và dòng kẻ màu đỏ một đầu bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu hồng; 01 túi nilon có viền dính và dòng kẻ màu cam một đầu bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng hồng; 03 túi nilon có viền dính và dòng kẻ màu xanh, có viền xanh cắt vát bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon có viền dính và dòng kẻ màu xanh một đầu bên trong có chứa chất dạng bột màu xám (được niêm phong ký hiệu MTIII).

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 143/MT-PC09 ngày 10/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu hồng trong niêm phong ký hiệu MTI, có khối lượng 0,659 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu hồng trong niêm phong ký hiệu MTII, có khối lượng 1,498 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng bột màu trắng được ký hiệu MTIII.1 trong niêm phong MTIII có khối lượng 4,104 gam không phải là ma túy.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng hồng được ký hiệu MTIII.2 trong niêm phong MTIII có khối lượng 1,791 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng hồng được ký hiệu MTIII.3 trong niêm phong MTIII có khối lượng 2,056 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu MTIII.4 trong niêm phong MTIII có tổng khối lượng 0,548 gam là ma túy, loại: Ketamine, Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng bột màu xám được ký hiệu MTIII.5 trong niêm phong MTIII có khối lượng 0,114 gam là ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA.

Bản kết luận giám định số 4068/C09-TT2 ngày 02/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cho biết hàm lượng Ketamine là 21,1% trong mẫu gửi giám định và kết luận: Khối lượng Ketamine trong 0,455 gam mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là 0,096 gam. Từ kết quả đó tính được trong 0,548 gam chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong MTIII.4) có 0,116 gam ma túy loại Ketamine và 0,432 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn T khai nhận đã mua toàn bộ số ma túy trên của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi ở đoạn đường vắng thuộc địa phận thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (T không nhớ địa điểm cụ thể) vào khoảng 12 giờ ngày 07/5/2020 với giá 3.500.000 đồng. T cầm số ma túy vừa mua cất vào cốp xe máy rồi đi về, trên đường về T rẽ vào nhà nghỉ HD thuộc thôn D, xã B, huyện C, tỉnh

Hung Yên để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra, bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Văn T, quá trình điều tra T khai báo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Do vậy không đủ thông tin để xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám BKS: 89K8-5301 do T mượn của chị Phạm Thị V, sinh năm 1986 ở thôn A, xã B, huyện C, Hung Yên làm phương tiện đi lại. Chị V không biết T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua và tàng trữ ma túy nên ngày 24/7/2020 Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên đã trả lại cho chị Phạm Thị V là chủ sở hữu chiếc xe.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-P1 ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Phạm Văn T nhận tội, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen trắng bên trong có 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng bên trong lắp 02 sim.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm

phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định số 143/MT-PC09 ngày 10/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và Bản Kết luận giám định số 4068/C09-TT2 ngày 02/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại khu vực sảnh vào tầng 1 nhà nghỉ HD thuộc thôn D, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 6,55 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 0,116 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo tàng trữ 6,55 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 0,116 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng. Nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy xấu của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân bị cáo, gia đình và xã hội. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, bản thân không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là hàng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng bên trong có 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng bên trong lắp 02 sim, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

**[7]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- **Áp dụng:** điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn T 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/5/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng bên trong có 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng bên trong lắp 02 sim.

*(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-P1 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).*

**3. Về án phí:** Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT (PC04) - Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Biểu**